

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Sin Thị Đ, sinh năm 1974; giấy CCCD số: 002174000193; cấp ngày 31/7/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H.

Bị đơn: Ông Hoàng Đức Ph, sinh năm 1970; giấy CCCD số: 002070000233; cấp ngày 23/3/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: thị trấn V, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 33, 38 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tài sản chung: Bà Sin Thị Đ và ông Hoàng Đức Ph có khối tài sản chung thửa đất số 32, tờ bản đồ số 15; với diện tích 73.8 m². Trong đó diện tích trong giấy chứng nhận được cấp là 39.0 m² được UBND huyện Hoàng Su Phì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 883798 ngày 01/4/2008, địa chỉ thửa đất: thị trấn V, huyện H, tỉnh H; Diện tích ngoài giấy chứng nhận là 34.8 m² thuộc phía sau thửa đất được cấp giấy hiện nay chưa được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất; trên đất đã xây dựng một ngôi nhà xây 3 tầng; diện tích xây dựng tầng 1 là 67.05 M² gồm có 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, 01 phòng bếp và 01 nhà vệ sinh, mặt sàn lát gạch men (trên bếp và nhà vệ sinh có 01 gác xép đổ bê tông cốt thép); diện tích xây dựng tầng 2 là 73.8 M² gồm có 03 phòng ngủ và 01 nhà vệ sinh đều mặt sàn lát gạch men; diện tích xây dựng tầng 3 là 73.8 M² gồm có 01 phòng thờ, 01 phòng ngủ, 01 sân thượng có đổ bê tông và lập tôn chống nóng (phần diện tích sân thượng không lát gạch và không có mái che)Giá trị tài sản cả đất và nhà là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

1.2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Hoàng Đức Ph là người quản lý, sử dụng và định đoạt khối tài sản chung gồm có:

+) Về đất: Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 15; với diện tích 73.8 m². Trong đó diện tích trong giấy chứng nhận được cấp là 39.0 m² được UBND huyện Hoàng Su Phì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 883798 ngày 01/4/2008, địa chỉ thửa đất: thị trấn V, huyện H, tỉnh H; Diện tích ngoài giấy chứng nhận là 34.8 m² thuộc phía sau thửa đất được cấp giấy hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+) Về tài sản trên đất: Trên đất có một ngôi nhà xây 3 tầng; diện tích xây dựng tầng 1 là 67.05 M² gồm có 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, 01 phòng bếp và 01 nhà vệ sinh, mặt sàn lát gạch men (trên bếp và nhà vệ sinh có 01 gác xép đổ bê tông cốt thép); diện tích xây dựng tầng 2 là 73.8 M² gồm có 03 phòng ngủ và 01 nhà vệ sinh đều mặt sàn lát gạch men; diện tích xây dựng tầng 3 là 73.8 M² gồm có 01 phòng thờ, 01 phòng ngủ, 01 sân thượng có đổ bê tông và lập tôn chống nóng (phần diện tích sân thượng không lát gạch và không có mái che). “Diện tích đất, nhà có các phía tứ cận như biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang”.

+) Về thanh toán giá trị trong khối tài sản chung: Ông Hoàng Đức Ph có nghĩa vụ thanh toán cho bà Sin Thị Đ số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) tương đương 40% giá trị trong khối tài sản chung; phương thức thanh toán: 01 lần; thời hạn thanh toán vào ngày 20/12/2024.

Anh Hoàng Đức Ph có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất mình được quyền sử dụng và định đoạt, chị Sin Thị Đ có trách nhiệm với anh Hoàng Đức Ph trong việc làm thủ tục đứng tên anh Ph hoặc chuyển nhượng khi anh Ph đã thanh toán đủ số tiền cho chị Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ

trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản và chi phí đo đạc: Chị Sin Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản số tiền 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo phiếu thu ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì là 5.000.000 đồng; số tiền chênh lệch còn lại là 3.500.000 đồng Tòa án đã trả lại cho chị Đ; chi phí đo đạc theo hợp đồng đo đạc số 50/2024/HĐ-ĐĐ giữa chị Sin Thị Đ và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hoàng Su Phì số tiền theo hóa đơn giá trị gia tăng là 3.893.356 đ (ba triệu tám trăm chín mươi ba nghìn 3 trăm năm mươi sáu đồng).

3. Về án phí: Chị Sin Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.000.000 đ (hai mươi một triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004369 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Chị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương